TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **280**/2020/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 29/9/1986 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2019/TLST- VHNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Đỗ Thanh H - Sinh năm 1963;**

- Bà **Nguyễn Thị Kim L - Sinh năm 1964;**

Cùng nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 134, cụm 4, tổ dân phố Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2020, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Đỗ Thị Thanh H, sinh ngày 13/11/1989, Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/11/1993 và Đỗ Việt A, sinh ngày 04/7/2005. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận, ông H nuôi cháu Việt A, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi

con. Cháu H và Đ đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim L.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Thị Thanh H, sinh ngày 13/11/1989, Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/11/1993 và Đỗ Việt A, sinh ngày 04/7/2005. Hai cháu H và Đ đều đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Tòa án không giải quyết. Giao cháu Việt A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Bà L có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không bị cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Thanh H và Bà Nguyễn Thị Kim L cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003707 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận ông H, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Chi